

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
1	6	Inserted	5
1	6	Deleted	4
3	22	Inserted	T
3	22	Deleted	t
3	22	Inserted	G
3	22	Deleted	g
3	23	Deleted	
4	5	Inserted	Công ty
4	6	Inserted	5
4	6	Deleted	4
4	7	Inserted	T
4	7	Deleted	t
4	7	Inserted	G
4	7	Deleted	g
4	10	Inserted	Công ty
4	14	Inserted	Công ty
4	18	Inserted	Công ty
4	20	Inserted	Công ty
4	22	Inserted	Công ty

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
4	27	Inserted	T
4	27	Deleted	t
4	27	Inserted	G
4	27	Deleted	g
4	29	Inserted	Công ty
4	29	Inserted	5
4	29	Deleted	4
4	34	Deleted	
4	38	Inserted	[Thành phố XYZ, Việt Nam]
4	40	Deleted	
4	40	Inserted	6

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
5	40	Deleted	4
5	4	Inserted	5
5	4	Deleted	4
5	5	Deleted	
5	39	Deleted	Ký quỹ, ký cược
5	39	Inserted	Phải thu dài hạn khác
7	3	Inserted	5
7	3	Deleted	4
7	10	Inserted	,
7	10	Deleted	và công ty
7	10	Deleted	đồng kiểm soát

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
8	48	Deleted	
8	3	Inserted	5
8	7	Deleted	4
8	13	Inserted	[Thành phố XYZ, Việt Nam]
8	14	Inserted	6
8	14	Deleted	4
8	12	Inserted	
8	11	Inserted	
9	3	Inserted	5
9	3	Deleted	4
10	3	Inserted	5
10	3	Deleted	4
10	9	Inserted	
10	11	Inserted	[Thành phố XYZ, Việt Nam]

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			Ngày 31 tháng 03 năm 2026
10	12	Deleted	Ngày 31 tháng 03 năm 2024
10	8	Inserted	
10	9	Inserted	
11	3	Inserted	5
11	3	Deleted	4
12	3	Inserted	5
12	3	Deleted	4
12	21	Inserted	
12	24	Deleted	Ngày 31 tháng 03 năm 2024
12	24	Inserted	[Thành phố XYZ, Việt Nam] Ngày 31 tháng 03 năm 2026
12	21	Inserted	
12	22	Inserted	
13	3	Inserted	5

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
13	3	Deleted	4
13	30	Inserted	9
13	30	Deleted	8
13	41	Inserted	5
13	41	Deleted	4
14	3	Inserted	5
14	3	Deleted	4
14	35	Inserted	0
14	35	Deleted	1
14	36	Inserted	2
14	36	Deleted	4
14	37	Inserted	3
14	37	Deleted	4
14	38	Inserted	3
14	38	Deleted	5
14	39	Inserted	4
14	39	Deleted	6
14	40	Inserted	4
14	40	Deleted	6

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
14	41	Inserted	4
14	41	Deleted	6
14	42	Inserted	5
14	42	Deleted	7
14	43	Inserted	5
14	43	Deleted	7
14	44	Inserted	6
14	44	Deleted	8
15	3	Inserted	5
15	3	Deleted	4
15	7	Inserted	7
15	7	Deleted	9
15	8	Inserted	7
15	8	Deleted	9
15	9	Inserted	7
15	9	Deleted	9
15	10	Inserted	48
15	10	Deleted	50
15	11	Inserted	49

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
15	11	Deleted	51
15	12	Inserted	49
15	12	Deleted	51
15	13	Inserted	0
15	13	Deleted	1
15	14	Inserted	1
15	14	Deleted	3
15	15	Inserted	1
15	15	Deleted	3
15	16	Inserted	2
15	16	Deleted	4
15	17	Inserted	3
15	17	Deleted	5
15	18	Inserted	4
15	18	Deleted	6
15	19	Inserted	58
15	19	Deleted	60
15	20	Inserted	58
15	20	Deleted	60

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
15	22	Inserted	58
15	22	Deleted	60
15	23	Inserted	59
15	23	Deleted	61
15	24	Inserted	59
15	24	Deleted	61
15	25	Inserted	59
15	25	Deleted	61
16	3	Inserted	5
16	3	Deleted	4
16	14	Inserted	5
16	14	Deleted	4
16	15	Inserted	4
16	15	Deleted	3
16	15	Deleted	2.071
16	15	Inserted	xxx
16	17	Inserted	5
16	17	Deleted	4

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
16	24	Inserted	
16	24	Inserted	
16	43	Inserted	tình hình
16	43	Inserted	Nhóm
17	3	Inserted	5
17	3	Deleted	4
17	19	Inserted	5
17	19	Deleted	4
17	29	Inserted	Công ty
18	3	Inserted	5
18	3	Deleted	4
18	7	Deleted	ghi nhận
18	7	Inserted	tính
18	7	Deleted	thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.
18	7	Inserted	gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến (bao gồm chi phí nguyên vật liệu, chi phí lao động trực tiếp, chi phí liên quan trực tiếp khác, chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường) để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
18	15	Inserted	Nhóm
18	17	Inserted	hàng hóa,
18	18	Inserted	tinhs theo giá
18	18	Deleted	thực tế
18	20	Inserted	, kinh doanh
18	19	Deleted	giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp [cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường]
18	19	Inserted	Giá gốc thành phẩm [bán thành phẩm, hàng hóa] áp dụng
18	21	Inserted	tính theo giá
18	23	Deleted	cho
18	23	Inserted	giảm giá
18	25	Inserted	khác
18	25	Inserted	Nhóm
18	26	Deleted	năm
18	28	Inserted	Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
18	37	Deleted	báo cáo tài chính
18	37	Inserted	bảng cân đối kế toán
18	41	Deleted	năm

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
18	42	Inserted	Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
19	3	Inserted	và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có
20	7	Inserted	
20	1	Deleted	Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
20	3	Inserted	5
20	3	Deleted	4
20	6	Inserted	3.4 Tài sản cố định hữu hình (tiếp theo)
20	7	Deleted	3.5 Thuê tài sản

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
20	7	Inserted	Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. _3.5 Thuê tài sản
20	30	Deleted	Khoản đầu tư thuần trong hợp đồng cho thuê tài chính được hạch toán như khoản phải thu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Khoản tiền lãi trong khoản thanh toán tiền thuê được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê theo lãi suất cố định trên giá trị đầu tư thuần hiện có. Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được [ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh/ghi nhận vào giá trị tài sản cho thuê và phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo thời hạn của hợp đồng thuê]. Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.
20	31	Inserted	Nhóm
20	40	Inserted	Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.
21	3	Inserted	5
21	3	Deleted	4
21	6	Inserted	3.6

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
21	6	Deleted	3.5
21	6	Inserted	Tài sản cố định vô hình
21	6	Deleted	Thuê tài sản (tiếp theo)
21	7	Deleted	Trong trường hợp Công ty là bên cho thuê (tiếp theo) Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian cho thuê.
21	8	Deleted	_3.6 Tài sản cố định vô hình
21	14	Deleted	giữa
21	34	Inserted	Nhóm
21	37	Inserted	Nhóm
21	39	Deleted	khấu hao
21	41	Inserted	Quyền sử dụng đất x - y năm
21	43	Inserted	Tài sản khác

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			x - y năm
22	3	Inserted	5
22	3	Deleted	4
22	24	Deleted	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và đưa vào sử dụng.
22	24	Inserted	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.
22	34	Deleted	
22	36	Deleted	doanh nghiệp
22	36	Inserted	Nhóm Công ty
22	46	Deleted	3.12

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			Các khoản đầu tư Đầu tư vào các công ty liên kết Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.
23	3	Inserted	5
23	3	Deleted	4
23	6	Deleted	(tiếp theo)
23	7	Deleted	(tiếp theo)
23	8	Inserted	Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Nhóm Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Nhóm Công ty. Thông thường, Nhóm Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.
23	15	Inserted	Nhóm
23	17	Deleted	Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.
23	18	Deleted	nhà đầu tư
23	18	Inserted	Nhóm Công ty
23	19	Inserted	hoạt động
23	19	Inserted	. Ngoài ra, khi có sự

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
23	19	Deleted	và phần sở hữu của nhà đầu tư trong
23	19	Deleted	sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết
23	19	Inserted	trực tiếp
23	20	Deleted	các quỹ
23	20	Inserted	vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi trong vốn chủ sở hữu
23	24	Inserted	Nhóm
23	25	Inserted	Nhóm
23	26	Inserted	Nhóm
23	29	Inserted	Nhóm
23	30	Inserted	Nhóm
23	32	Inserted	Nhóm
23	33	Deleted	Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát sau khi liên doanh.
23	34	Deleted	nhà đầu tư
23	34	Inserted	Nhóm Công ty
23	35	Inserted	hoạt động
23	35	Inserted	. Ngoài ra, khi có sự
23	35	Deleted	và phần sở hữu của nhà đầu tư trong
23	36	Deleted	sau khi liên doanh của các quỹ của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
23	36	Inserted	trực tiếp
23	36	Inserted	vốn chủ sở hữu của công ty liên doanh, Nhóm Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu.
23	37	Deleted	quý.
23	42	Inserted	Nhóm
23	42	Inserted	Nhóm
23	44	Inserted	Nhóm
23	47	Inserted	giảm giá
23	49	Deleted	năm
24	3	Inserted	5
24	3	Deleted	4
24	8	Inserted	giảm giá
24	13	Inserted	Nhóm
24	16	Deleted	toàn bộ
24	17	Inserted	thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên
24	17	Inserted	Nhóm
24	17	Inserted	.
24	17	Deleted	được hơn 12 tháng tính đến ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất theo tỷ lệ
24	17	Inserted	Mức trích lập được tính

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
24	18	Deleted	mức lương bình quân
24	18	Inserted	lương
24	18	Deleted	tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008
24	18	Inserted	đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc
24	18	Inserted	I
24	18	Deleted	L
24	21	Inserted	tài chính hợp nhất
24	22	Inserted	hoạt động
24	27	Inserted	Nhóm
24	29	Inserted	Nhóm
24	31	Inserted	Nhóm
24	41	Inserted	Nhóm
24	44	Inserted	Nhóm
24	46	Inserted	Nhóm
25	3	Inserted	5
25	3	Deleted	4
25	12	Deleted	năm
25	15	Inserted	Nhóm
25	17	Inserted	Nhóm

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
25	21	Deleted	Tập đoàn/
25	23	Deleted	Tập đoàn/
25	25	Deleted	Tập đoàn/
25	31	Deleted	Tập đoàn/
26	3	Inserted	5
26	3	Deleted	4
26	17	Inserted	ghi nhận hàng kỳ
26	20	Inserted	Doanh thu cho thuê ghi nhận một lần
26	22	Inserted	Nhóm
26	31	Inserted	Nhóm
26	33	Deleted	khi tiền lãi phát sinh
26	33	Deleted	dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.
26	33	Inserted	thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
26	39	Deleted	Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy và được xác nhận bởi khách hàng, thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trên hóa đơn. Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, k
26	39	Inserted	K
26	41	Inserted	[

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
26	42	Inserted	/ hoặc dựa vào khối lượng công việc hoàn thành thực tế của dự án, sửa đổi cho phù hợp],
27	43	Deleted	,
27	3	Inserted	5
27	3	Deleted	4
27	8	Inserted	
27	12	Inserted	Số tiền chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của một hợp đồng xây dựng đã được ghi nhận cho đến thời điểm báo cáo và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ đến cùng thời điểm được ghi nhận vào khoản phải thu/phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. [chỉ áp dụng cho trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, xóa bỏ nếu Nhóm Công ty không áp dụng hình thức thanh toán này]
27	19	Deleted	
27	35	Deleted	năm
27	45	Deleted	năm
27	47	Deleted	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ: • Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			• Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản góp vốn liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.
28	3	Inserted	5
28	3	Deleted	4
28	8	Inserted	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ: • Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch. • Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản góp vốn liên doanh khi có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
28	49	Deleted	3.23 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.
29	3	Inserted	5
29	3	Deleted	4
29	6	Deleted	(tiếp theo)
29	7	Inserted	Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên bị mua được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.
29	31	Inserted	5
29	31	Deleted	4
29	33	Inserted	5
29	33	Deleted	4
31	3	Inserted	5

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
31	3	Deleted	4
31	39	Inserted	4
32	39	Deleted	3
32	3	Inserted	5
32	3	Deleted	4
33	3	Inserted	5
33	3	Deleted	4
34	3	Inserted	5
34	3	Deleted	4
35	3	Inserted	5
35	3	Deleted	4
36	3	Inserted	5
36	3	Deleted	4
36	13	Inserted	Công ty
37	3	Inserted	5
37	3	Deleted	4
37	40	Inserted	Như đã được trình bày trong Thuyết minh số 24, Nhóm Công ty đã thế chấp một số quyền sử dụng đất để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
38	3	Inserted	5
38	3	Deleted	4
38	5	Deleted	14. Tài sản cố định vô hình (tiếp theo)
38	5	Inserted	15. Bất động sản đầu tư Căn hộ cho thuê VND Nguyên giá: Số đầu năm 14.854.961.942,00 Giảm khác

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			(279.817.366,00) Số cuối năm 14.575.144.576,00 Giá trị hao mòn lũy kế: Số đầu năm (244.718.100,00) Tăng trong năm (394.495.405,00) Số cuối năm (639.213.505,00) Giá trị còn lại: Số đầu năm 14.610.243.842,00 Số cuối năm 13.935.931.071,00

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
38	19	Deleted	Như đã được trình bày trong Thuyết minh số 24, Nhóm đã thế chấp một số quyền sử dụng đất để bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng.
38	20	Deleted	15. Bất động sản đầu tư Căn hộ cho thuê VND Nguyên giá: Số đầu năm 14.854.961.942,00 Giảm khác (279.817.366,00) Số cuối năm 14.575.144.576,00

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			Giá trị hao mòn lũy kế: Số đầu năm (244.718.100,00) Tăng trong năm (394.495.405,00) Số cuối năm (639.213.505,00) Giá trị còn lại: Số đầu năm 14.610.243.842,00 Số cuối năm 13.935.931.071,00
38	24	Inserted	5
38	24	Deleted	4

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
38	26	Deleted	năm
39	3	Inserted	5
39	3	Deleted	4
40	3	Inserted	5
40	3	Deleted	4
41	3	Inserted	5
41	3	Deleted	4
42	3	Inserted	5
42	3	Deleted	4
43	3	Inserted	5
43	3	Deleted	4
44	3	Inserted	5
44	3	Deleted	4
44	34	Inserted	TỔNG CỘNG 621.672.939.096,00

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
46	1	Deleted	TR Example Group B09-DN/HN Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 24. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo) 24.1 Vay ngắn hạn (tiếp theo) Ngân hàng Số cuối năm Nguyên tệ Kỳ hạn trả gốc và lãi Lãi suất %/năm Hình thức đảm bảo VND

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			VND VND VND VND TỔNG CỘNG 621.672.939.096,00
46	3	Inserted	5
46	3	Deleted	4
47	1	Deleted	TR Example Group B09-DN/HN Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo) vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			24. Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo) 24.2 Vay và nợ thuê tài chính dài hạn (tiếp theo) Số hợp đồng Số cuối năm Nguyên tệ Kỳ hạn trả gốc và lãi Lãi suất %/năm Hình thức đảm bảo VND VND VND VND
47	3	Inserted	5
47	3	Deleted	4

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
47	27	Inserted	Nhóm
48	3	Inserted	5
48	3	Deleted	4
49	3	Inserted	5
49	3	Deleted	4
50	3	Inserted	5
50	3	Deleted	4
51	3	Inserted	5
51	3	Deleted	4
51	8	Deleted	
52	3	Inserted	
52	4	Inserted	
53	1	Deleted	
53	4	Inserted	5
53	4	Deleted	4
53	21	Inserted	_27.2

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			258.170.464,00 272.935.705,00 TỔNG CỘNG 5.820.214.413,00 9.397.021.300,00
54	5	Deleted	27.2 Doanh thu hoạt động tài chính Năm nay Năm trước VND

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
			VND Lãi chênh lệch tỷ giá 5.562.043.949,00 8.745.452.517,00 Lãi tiền gửi, tiền cho vay - 378.633.078,00 Doanh thu hoạt động tài chính khác 258.170.464,00 272.935.705,00 TỔNG CỘNG 5.820.214.413,00 9.397.021.300,00
54	5	Inserted	
55	3	Inserted	5
55	3	Deleted	4

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
57	22	Inserted	Công ty
57	27	Deleted	33.1 Chi phí thuế TNDN
58	3	Inserted	5
58	3	Deleted	4
58	6	Deleted	(tiếp theo)
59	3	Inserted	5
59	3	Deleted	4
59	14	Inserted	Công ty
59	17	Inserted	Công ty
60	3	Inserted	5
60	3	Deleted	4
61	3	Inserted	5
61	3	Deleted	4
61	16	Inserted	4
61	16	Deleted	3
61	23	Inserted	5

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
61	23	Deleted	4
61	22	Inserted	5
61	22	Deleted	4
61	24	Deleted	2020 2025 xxxxxxxx (*)
61	30	Inserted	5
63	30	Deleted	4
63	3	Inserted	5
63	3	Deleted	4
63	11	Inserted	31
63	11	Deleted	30
63	11	Inserted	12
63	11	Deleted	6
63	11	Inserted	5

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
63	11	Deleted	X
63	20	Inserted	Công ty
64	3	Inserted	5
64	3	Deleted	4
65	3	Inserted	5
65	3	Deleted	4
66	3	Inserted	5
66	3	Deleted	4
67	3	Inserted	5
67	3	Deleted	4
67	7	Inserted	5
67	7	Deleted	4
67	19	Inserted	5
67	19	Deleted	4
67	19	Inserted	Công ty
68	3	Inserted	5
68	3	Deleted	4
69	3	Inserted	5
69	3	Deleted	4

Page	Line	Type	What has been inserted or deleted
69	9	Inserted	
69	11	Inserted	[Thành phố XYZ, Việt Nam]
69	12	Inserted	6
69	12	Deleted	4
69	9	Inserted	
69	10	Inserted	